

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 11-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Nhựt Giang là Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trương Thị Th**, sinh năm 1969 nơi cư trú: Ấp Phú Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn C, sinh năm 1938 (Chết) và bà Đinh Thị M, sinh năm 1943 (chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người con thứ 3; có chồng Trần Văn H, sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung với gia đình, không được đi học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 20 tuổi kết hôn với Trần Văn H có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trương Thị Th bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2022 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Bà Phú Thị Mỹ H, sinh năm 1974 nơi cư trú: Ấp Phú Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang, có mặt.

*-Người làm chứng:*

1. Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm 1998 có mặt;
2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2022, Trương Thị Th, sinh năm 1969, ngụ ấp Phú Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang đang ngồi uống cà phê trước nhà thì thấy Phú Thị Mỹ H, sinh năm 1974 ngụ cùng ấp (nhà của Th đối diện nhà Hạnh) đi ra khỏi nhà. Khoảng 30 phút sau, Th nhìn thấy Lý Thị Mỹ L, sinh năm 1998 (con ruột của H) đi ra khỏi nhà. Th biết được nhà của H không còn ai nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà H để lấy trộm tài sản. Th đi đến cổng rào nhà H mở chốt cửa rào và đi thẳng vào bên trong nhà (cửa rào có gài chốt, cửa nhà chỉ khép hờ, không khóa), Th đi ra phía sau nhà bếp rồi đi đến chỗ cái tủ bằng kim loại mở cửa tủ lấy số tiền 18.350.000 đồng đem về nhà cất trên đầu tủ lạnh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Th nhìn thấy lực lượng Công an xã đến nhà H, do sợ hành vi của mình bị phát hiện nên Th đem số tiền đã lấy trộm đến Công an xã Phú Thành để tự thú. Sau đó, Công an xã Phú Thành lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Th, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân để xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Phú Thị Mỹ H số tiền 18.350.000 đồng.

\* Bị hại bà Phú Thị Mỹ H trình bày như nội dung vụ án. Bà H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường.

\* Những người làm chứng Lý Thị Mỹ L, Nguyễn Thị H trình bày như nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Thị Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSPT - HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trương Thị Th về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Th như đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Thị Th mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Về các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại Phú Thị Mỹ H 18.350.000 đồng, bà H không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Thủ tục tố tụng:**

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về trách nhiệm hình sự:**

Lời khai nhận tội của bị cáo Th phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/4/2022.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận Trương Thị Th đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 18.350.000 đồng nhưng sợ bị phát hiện nên đã tự thú. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Th về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về nhân thân, mức độ nguy hiểm, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo Th có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài

sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn tiêu xài của cá nhân. Bị cáo và gia đình bị hại bà Hạnh là xóm giềng thân thuộc bị cáo thường xuyên qua lại nhà bà Hạnh nên biết được chỗ bà Hạnh cất giữ tiền, khi biết nhà bà Hạnh không còn ai ở nhà nên bị cáo lấy trộm tiền của bà Hạnh. Hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, không có dự mưu trước nhưng đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự địa phương, gây ảnh hưởng đến mối quan hệ tốt đẹp của bà con xóm giềng, do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú; không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xử phạt bị cáo Th hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo Th hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 11/5/2021.

Giao bị cáo Trương Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thành, huyện Phú Tân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Thị Th thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Thị Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ của Công an huyện Phú Tân (2);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân (1);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn thư.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Trần Thế Văn**